

Số: 19/BC-MNVP

Cát Hải, ngày 04 tháng 7 năm 2026

## BÁO CÁO

### Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21-KH/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy đặc khu Cát Hải về việc thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-MNVP ngày 29/12/2025 của Trường mầm non Văn Phong về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Công văn số 3400/UBND-VHXX ngày 22/6/2026 về việc tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Mầm non Văn Phong báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau:

## I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

### 1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ nội dung, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề trong năm học.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như đăng tải các nội dung trên bảng tin, trang Website, trang Fanpage, nhóm zalo của nhà trường, lồng ghép trong các buổi họp phụ huynh, các hoạt động truyền thông về giáo dục và các phong trào thi đua của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự

thống nhất trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự đồng thuận của cha mẹ trẻ đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; nhấn mạnh vai trò của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, chuyển đổi số là động lực quan trọng để đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, giáo dục.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ năm học, các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và địa phương.

- Kết quả, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được học tập, quán triệt và tiếp cận đầy đủ nội dung Nghị quyết; đội ngũ có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về mục tiêu đổi mới giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Việc ban hành kế hoạch, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của địa phương**

- Căn cứ vào Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, nhà trường đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học và định hướng phát triển nhà trường trong giai đoạn mới cụ thể: nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 62/KH-MNVP ngày 28/12/2025 kế hoạch Phát triển nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 63/KH-MNVP ngày 29/12/2025 về việc thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của Chi bộ Trường Mầm non Văn Phong năm học 2025-2026; Kế hoạch số 12/KH-MNVP ngày 13/02/2026 về việc Đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026; ... Các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nhà trường đã ban hành và tổ chức triển khai đầy đủ các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ năm học; chuyển đổi số; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ; công tác kiểm tra nội bộ; công tác bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các kế hoạch chuyên môn khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Trong quá trình triển khai, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng tháng, từng học kỳ; phân công rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, từng cá nhân; gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm.

Việc tổ chức thực hiện luôn bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước thực hiện các mục tiêu đột phá phát triển giáo dục mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung và điều chỉnh các kế hoạch, văn bản chỉ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

### **3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện**

- Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết thông qua công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban Giám hiệu đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm, lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết vào các hoạt động kiểm tra chuyên môn, kiểm tra hành chính và đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để có biện pháp chỉ đạo, tháo gỡ phù hợp.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai. Công tác giám sát được thực hiện công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

### **4. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành**

#### **\* Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của UBND đặc khu Cát Hải; Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Cát Hải, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn và sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo về chất lượng, chế độ chính sách ổn định có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực đổi mới và chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng cơ bản yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết và 100% được chuẩn hóa.

- Phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết.

### **\* Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã xuống cấp, nhiều hạng mục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Do nhà trường thuộc diện quy hoạch, thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy hoạch của địa phương nên nhiều năm qua chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai các mục tiêu phát triển giáo dục theo Nghị quyết.

- Một số phòng học và khu vực chức năng thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn; trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và chưa đồng bộ; việc đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí dành cho sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị còn khó khăn; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa gặp nhiều hạn chế do điều kiện thực tế của địa phương và tâm lý chờ triển khai dự án di dời, xây dựng trường mới.

Những khó khăn trên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số mục tiêu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, chuyển đổi số và nâng cao điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đổi mới quản trị giáo dục**

#### **1.1. Kết quả rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương**

- Nhà trường đã tổ chức rà soát các quy chế, quy định nội bộ nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và định hướng đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Trường Mầm non Văn Phong thường xuyên rà soát việc triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục mầm non, kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương xem xét, tổng hợp theo thẩm quyền.

- Nhà trường đã tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản, kế hoạch và hướng dẫn chuyên môn do ngành giáo dục triển khai; đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nội dung liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuyển đổi số, công tác phổ cập giáo dục mầm non, bảo đảm an toàn trường học và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Qua công tác rà soát, nhà trường nhận thấy một số cơ chế, chính sách hiện hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; tuy nhiên, việc thực hiện vẫn còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đặc biệt, nhà trường thuộc diện quy hoạch, thu hồi đất để thực hiện dự án của địa phương nên trong nhiều năm chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp đồng bộ, ảnh hưởng đến việc thực hiện các tiêu chí về trường học đạt chuẩn, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

## **1.2. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục**

- Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ gắn với chuyển đổi số trong quản lý. Nhà trường thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, văn bản; sử dụng phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số trong xử lý công việc. Các chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện chủ yếu trên môi trường số, bảo đảm kịp thời, chính xác và giảm đáng kể hồ sơ giấy. Thực hiện trao đổi thông tin với phụ huynh thông qua các nền tảng số trang Website, Fanpage, zalo nhóm góp phần giảm thời gian giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và cộng đồng.

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và chuyên môn; 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn; tích cực khai thác kho học liệu số, các nền tảng dùng chung của ngành và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế kế hoạch giáo dục, xây dựng học liệu, soạn bài, xây dựng hình ảnh, video phục vụ hoạt động giáo dục trẻ. Đồng thời, nhà trường tích cực triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", tạo điều kiện để đội ngũ nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## **1.3. Đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục**

- Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Trường Mầm non Văn Phong tiếp tục đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng nâng cao tính tự chủ, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ.

- Nhà trường duy trì và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế phối hợp giữa các bộ phận và các quy định về quản lý tài sản, tài chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại viên chức và bình xét thi đua hằng năm.

- Công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện theo hướng khoa học, đồng bộ và sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Hằng năm, Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng đầy đủ các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch chuyên đề khác; đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương thức quản lý theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong điều hành. Hệ thống quản lý văn bản

điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học, chữ ký số và các nền tảng số được sử dụng thường xuyên trong xử lý công việc, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian xử lý hồ sơ hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch và khả năng lưu trữ, khai thác dữ liệu.

- Công tác quản trị chất lượng giáo dục được tăng cường thông qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, dự giờ, đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nhà trường khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động; phát huy vai trò của Chi bộ và Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát, phối hợp và tham gia xây dựng nhà trường. Các nội dung về kế hoạch năm học, dự toán và quyết toán kinh phí, các khoản thu, chi, công tác thi đua, khen thưởng và những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được công khai theo quy định, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **2. Đối với giáo dục mầm non**

### **2.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non**

#### **- Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp**

Trường Mầm non Văn Phong tiếp tục duy trì ổn định quy mô trường, lớp theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn.

Năm học 2025-2026, nhà trường có 1 điểm trường, với tổng số 4 nhóm, lớp, gồm 1 lớp nhà trẻ và 3 lớp mẫu giáo; tổng số trẻ huy động là 121 trẻ, trong đó trẻ nhà trẻ 26 trẻ, trẻ mẫu giáo 95 trẻ.

Việc bố trí nhóm, lớp được thực hiện phù hợp với quy mô trẻ theo từng độ tuổi, bảo đảm đúng quy định của Điều lệ trường mầm non; sĩ số trẻ/lớp cơ bản đáp ứng quy định hiện hành. Nhà trường thường xuyên rà soát biến động số lượng trẻ, chủ động xây dựng phương án sắp xếp nhóm, lớp, phân công giáo viên phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

#### **- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo**

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc huy động trẻ đến trường. Năm học 2025-2026, nhà trường có 04 nhóm lớp với tổng số 121 trẻ; trong đó:

Nhà trẻ: 26/50 trẻ, đạt tỉ lệ huy động 50%.

Mẫu giáo: 94/95 trẻ, đạt tỉ lệ huy động 100%.

Trong đó trẻ 5 tuổi: 43/43 trẻ, đạt tỉ lệ huy động 100%.

## **- Phát triển giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng khó khăn**

Mặc dù Trường Mầm non Văn Phong không nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung, nhưng nhà trường thuộc địa bàn thôn Phong Niên đặc khu Cát Hải, nằm trong Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, tiếp giáp Nhà máy sản xuất ô tô VinFast và có vị trí kết nối thuận lợi với các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện. Do đó, số lượng người lao động, công nhân và các hộ gia đình đến sinh sống, làm việc trên địa bàn có xu hướng tăng, kéo theo nhu cầu gửi trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non ngày càng lớn.

Nhà trường luôn chủ động rà soát nhu cầu học tập của trẻ em trên địa bàn, xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với khả năng đáp ứng về đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện thực tế; ưu tiên tiếp nhận trẻ em có hộ khẩu thường trú, tạm trú và con em người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải khi có nhu cầu và còn chỉ tiêu tuyển sinh.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; duy trì tổ chức bán trú, tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ để tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình có bố mẹ làm việc theo ca hoặc có thời gian lao động kéo dài. Nhà trường cũng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trao đổi thông tin với phụ huynh, góp phần nâng cao chất lượng phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo để rà soát nhu cầu học tập của trẻ em trên địa bàn; đồng thời kiến nghị các cấp quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường mới theo quy hoạch nhằm nâng cao năng lực tiếp nhận trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.

### **2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em**

#### **- Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non**

+ Nhà trường tích cực đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích trẻ chủ động tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

+ Chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích và các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giúp trẻ hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết ngay từ những năm đầu đời.

+ Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được nâng cao, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

+ Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 100% nhóm, lớp thực hiện đầy đủ các nội dung

giáo dục theo quy định, bảo đảm phù hợp với độ tuổi, khả năng và nhu cầu phát triển của trẻ.

#### **- Công tác bảo đảm an toàn cho trẻ**

+ Nhà trường lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực trọng điểm để hỗ trợ công tác quản lý và bảo đảm an ninh trường học.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ được thực hiện nghiêm túc. Bếp ăn bán trú vận hành theo quy trình một chiều, thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; thực đơn được xây dựng khoa học, cân đối dinh dưỡng, phù hợp với từng độ tuổi.

+ Nhà trường phối hợp với bệnh viện Đa khoa Đôn Lương tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu và xử lý các tình huống phát sinh trong trường học. Nhờ đó, trong những năm học qua, nhà trường không để xảy ra các vụ việc mất an toàn nghiêm trọng, bạo lực học đường hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ Kết quả: 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong thời gian ở trường; Không xảy ra tai nạn thương tích, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc tình trạng mất an toàn trong nhà trường;

#### **- Giáo dục hòa nhập**

+ Trong năm học 2025-2026, Trường Mầm non Văn Phong không có trẻ khuyết tật theo học tại trường. Tuy nhiên, nhà trường đã chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về giáo dục hòa nhập; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về môi trường giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ để sẵn sàng tiếp nhận, hỗ trợ trẻ khuyết tật khi có nhu cầu học tập tại trường.

+ Nhà trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương và các ban, ngành liên quan trong công tác rà soát, nắm bắt tình hình trẻ em trên địa bàn, góp phần bảo đảm mọi trẻ em đều có cơ hội được tiếp cận các dịch vụ giáo dục mầm non phù hợp yển đổi số trong giáo dục mầm non

### **2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non**

#### **- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý**

+ Nhà trường khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản HPNet, phần mềm eDoc trong tiếp nhận, xử lý, phát hành và lưu trữ văn bản điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định.

+ 100% BGH -GV-NV được cấp chữ kí số sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian xử lý văn bản và từng bước xây dựng môi trường làm việc không giấy tờ.

+ Bên cạnh đó, nhà trường triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục, quản lý nuôi dưỡng, tài chính - kế toán và các phần mềm chuyên

ngành khác, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, thống kê, báo cáo và điều hành hoạt động của nhà trường.

#### **- Học liệu số và kho học liệu dùng chung.**

+ Nhà trường chú trọng xây dựng và phát triển nguồn học liệu số phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã xây dựng và bổ sung học liệu số theo từng độ tuổi trên website nhà trường; Đồng thời lưu trữ trên nền tảng Google Driver. Nội dung học liệu gồm bài giảng điện tử, video hướng dẫn, trò chơi học tập, truyện kể, bài hát và các tài liệu hỗ trợ giáo dục trẻ mầm non.

+ Kho học liệu số đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc khai thác, sử dụng và chia sẻ tài nguyên giáo dục, đồng thời hỗ trợ phụ huynh phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả nổi bật**

##### **- Những kết quả tiêu biểu sau 01 năm thực hiện Nghị quyết.**

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Trường Mầm non Văn Phong đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Những kết quả nổi bật thể hiện trên các mặt sau:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả. Nhà trường đã ban hành 06 kế hoạch, 05 văn bản triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết gắn với nhiệm vụ năm học và các chương trình, kế hoạch của ngành.

+ Quy mô trường, lớp tiếp tục được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trên địa bàn. Năm học 2025-2026, nhà trường có 04 nhóm, lớp với 121 trẻ; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 50%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đạt 100%, góp phần thực hiện hiệu quả lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

+ Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tiếp tục được nâng lên. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần trong thời gian học tập tại trường. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về thể chất đạt 100%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm 9% so với đầu năm học; tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu cuối độ tuổi đạt  $117/121 = 97\%$ ; tỷ lệ chuyên cần đạt từ 96% trở lên.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng được củng cố và nâng cao chất lượng. Nhà trường có 13 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Có 100% cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển đổi số và ứng dụng

trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; 70% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

+ Công tác chuyên đổi số có nhiều chuyên biến tích cực. Nhà trường triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các nền tảng dùng chung của ngành; 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng văn bản điện tử trong xử lý công việc; 92% hồ sơ chuyên môn được số hóa; 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

+ Công tác quản trị nhà trường có nhiều đổi mới theo hướng khoa học, công khai, minh bạch và hiệu quả. Trong điều kiện nhà trường chưa được bố trí Phó Hiệu trưởng, toàn bộ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác tổ chức cán bộ, tài chính, cơ sở vật chất, chuyên đổi số, kiểm định chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, cải cách hành chính và các nhiệm vụ đột xuất đều do Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách, điều hành và chịu trách nhiệm. Với tinh thần chủ động, quyết liệt và trách nhiệm cao, Hiệu trưởng đã linh hoạt phân công nhiệm vụ, phát huy vai trò của các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường, duy trì ổn định mọi hoạt động, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, không để xảy ra gián đoạn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Công tác phổ cập giáo dục mầm non được duy trì vững chắc. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ phổ cập; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuẩn bị thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình của Chính phủ. Số trẻ hoàn thành chương trình GDMN năm học 2025-2026: 3 tuổi 18/18 = 100%; 4 tuổi 34/34 = 100%; 5 tuổi 43/43 = 100% .

+ Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất do nhà trường thuộc diện quy hoạch, thu hồi đất và chưa được đầu tư xây dựng mới, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, huy động các nguồn lực hợp pháp để cải tạo môi trường giáo dục, bổ sung thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Qua đó, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định, niềm tin của cha mẹ trẻ đối với nhà trường ngày càng được củng cố và nâng cao.

#### **- Những mô hình, giải pháp hiệu quả có thể nhân rộng.**

+ Mô hình ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giáo dục: Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học, hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số và hồ sơ điện tử. Giáo viên tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu, hình ảnh, video, trò chơi học tập và các sản phẩm truyền thông phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc ứng dụng công nghệ đã góp phần giảm thời gian xử lý công việc hành chính, nâng cao chất lượng chuyên môn và từng bước hình thành môi trường làm việc số trong nhà trường.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết. Nhà trường hiện có nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp sau nhiều năm sử dụng; hệ thống phòng học, sân chơi, tường rào, công trình phụ trợ và một số hạng mục kỹ thuật cần được sửa chữa, nâng cấp. Tuy nhiên, do nhà trường thuộc diện quy hoạch, thu hồi đất để thực hiện dự án của địa phương nên trong thời gian qua chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo đồng bộ. Đây là khó khăn lớn nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cũng như việc triển khai các tiêu chí phát triển giáo dục mầm non theo định hướng của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Nhà trường thường xuyên chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan. Trong các đợt mưa lớn, nhiều phòng học tầng một và khu vực sân trường bị ngập úng, có thời điểm nước ngập khoảng 90cm so với nền sân làm ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời phát sinh thêm nhiều chi phí, nhân lực để khắc phục, vệ sinh và bảo đảm an toàn trước khi đón trẻ trở lại trường.

- Việc thực hiện chuyển đổi số tuy đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thật sự đồng bộ. Hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế; số lượng máy tính, thiết bị trình chiếu, thiết bị hỗ trợ dạy học và đường truyền internet chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng. Một số thiết bị đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các phần mềm quản lý, học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Công tác quản trị nhà trường còn gặp áp lực lớn do chưa được bố trí đủ cán bộ quản lý theo cơ cấu. Trong suốt thời gian qua, nhà trường không có Phó Hiệu trưởng, toàn bộ các lĩnh vực như quản lý chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tổ chức cán bộ, tài chính, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng, công tác bán trú, công tác phòng chống thiên tai, an toàn trường học và các nhiệm vụ đột xuất đều do Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Mặc dù các nhiệm vụ đều được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ, song khối lượng công việc lớn đã tạo áp lực đáng kể đối với công tác quản lý và điều hành của nhà trường.

- Việc triển khai một số nội dung đổi mới giáo dục theo yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW còn chịu tác động bởi điều kiện thực tế của đơn vị. Một số hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, xây dựng môi trường giáo dục thông minh, phát triển học liệu số và hiện đại hóa thiết bị dạy học chưa thể triển khai đồng bộ do hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực đầu tư.

## **3. Nguyên nhân**

### **- Nguyên nhân khách quan**

Trường Mầm non Văn Phong thuộc diện quy hoạch, thu hồi đất để thực hiện dự án của địa phương, vì vậy trong nhiều năm chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp đồng bộ. Nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, ảnh

hưởng đến việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và việc triển khai các yêu cầu đổi mới giáo dục.

Điều kiện thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt tình trạng mưa lớn, ngập úng xảy ra thường xuyên đã ảnh hưởng đến cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường và việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo mục tiêu của Nghị quyết.

Nhu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy ngày càng cao, trong khi điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị tại nhà trường chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

#### **- Nguyên nhân chủ quan**

Công tác tham mưu của nhà trường với các cấp có thời điểm chưa thật sự quyết liệt, việc đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Một bộ phận giáo viên tuy đã tích cực đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin, song năng lực khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chuyên môn còn chưa đồng đều; việc tự học, tự bồi dưỡng để thích ứng với yêu cầu đổi mới ở một số cá nhân chưa thường xuyên.

Việc triển khai một số nội dung đổi mới trong công tác quản trị, chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục hiện đại còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện cơ sở vật chất hiện có, nên hiệu quả thực hiện giữa các lĩnh vực chưa thật sự đồng đều.

Nhà trường chưa được bố trí Phó Hiệu trưởng theo cơ cấu, trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn. Hiệu trưởng phải trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện các lĩnh vực hoạt động của nhà trường, dẫn đến áp lực trong công tác quản lý; một số nhiệm vụ cần nhiều thời gian để kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chưa thể triển khai với tần suất như mong muốn.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Chi bộ, Ban Giám hiệu và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường là yếu tố quyết định đến hiệu quả triển khai thực hiện Nghị quyết. Việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thành kế hoạch công tác hằng năm, hằng tháng, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đã góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác quản trị nhà trường. Trong điều kiện nhà trường chưa được bố trí Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành; trực tiếp chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực hoạt động, đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của tập thể sư phạm, tạo sự thống nhất trong tổ chức

thực hiện nhiệm vụ. Thực tiễn cho thấy, nếu người đứng đầu quyết liệt, sâu sát, chủ động đổi mới phương thức quản lý và biết phát huy sức mạnh tập thể thì vẫn có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, kể cả trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

- Chất lượng giáo dục chỉ được nâng cao khi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng học tập, tự bồi dưỡng và đổi mới phương pháp làm việc. Việc đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và học liệu số đã góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Chuyển đổi số phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các nền tảng số không chỉ nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường mà còn giảm áp lực về công việc hành chính, tạo điều kiện để đội ngũ tập trung nhiều hơn cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Việc huy động sự đồng hành của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ đã tạo được sự đồng thuận, góp phần duy trì ổn định quy mô trường lớp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đối với những đơn vị còn khó khăn về cơ sở vật chất như Trường Mầm non Văn Phong, việc chủ động, linh hoạt trong quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, ưu tiên các nguồn lực cho những nhiệm vụ cấp thiết, tăng cường xã hội hóa giáo dục và thường xuyên rà soát các nguy cơ mất an toàn là giải pháp quan trọng để duy trì chất lượng giáo dục trong khi chờ được đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

#### **IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng trực tuyến miễn phí, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

##### **2. Đề xuất đối với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.**

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giáo viên mầm non, đặc biệt là chính sách tiền lương, phụ cấp nghề, nhằm tạo động lực, thu hút và giữ chân đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Quan tâm tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa và chuyển đổi số trong giáo dục.

### **3. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2027-2030**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển nhà trường và nhiệm vụ hằng năm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Tập trung tham mưu với các cấp có thẩm quyền sớm bố trí địa điểm cho trường mầm non Văn Phong; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển lâu dài của địa phương.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị nhà trường, năng lực số và kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và xây dựng học liệu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường; thực hiện hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ điện tử, chữ ký số, học liệu số và các nền tảng quản trị hiện đại; phấn đấu 99% hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn được xử lý trên môi trường số; 100% giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

- Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện tốt lộ trình phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; phát huy vai trò của người đứng đầu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn, đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục; phát huy vai trò phối hợp của gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, thân thiện và phát triển bền vững.

- Chủ động xây dựng các phương án bảo đảm an toàn trường học, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; từng bước cải thiện điều kiện học tập, vui chơi, sinh hoạt của trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại Trường Mầm non Văn Phong.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Kim Thúy**

